TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày: 15-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Thanh Cao.

Ông: Đặng Văn Hai.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Ông Lê Văn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/TLST-HS, ngày 29 tháng 10 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm: 1987, tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp L Đ, xã P L, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Hoàng Thị Mỹ C; có vợ và 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại ấp L Đ, xã P L, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Thị Bích L, sinh năm: 1995, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 161A K 4, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Lê Thị Tuyết M; có chồng và 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại 161A K 4, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Bích L:*

Trợ giúp viên pháp lý: Ông Nguyễn Quốc T và Ông Hà Văn N - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, C nhánh số 1 (ông T có mặt, ông N vắng mặt).

- *Bị hại:*

Hồ Hoàng Â - sinh năm: 1982 (vắng mặt); nơi cư trú: 46B K 4, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Phước T - sinh năm: 1980 (vắng mặt); nơi cư trú: 250, ấp V H, xã V T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

2. Hoàng Thị Mỹ C - sinh năm: 1970 (vắng mặt); nơi cư trú: ấp L Đ, xã P L, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng*: Lê Thị Tuyết M– sinh năm 1970 (vắng mặt); nơi cư trú: 161A K 4, thị trấn L V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/7/2018, Trần Văn T cùng với vợ là Trần Thị Bích L điều khiển xe mô tô biển số 64P1-4700 (xe này T mượn của mẹ ruột là bà Hoàng Thị Mỹ C) đến nhà mẹ vợ tên Lê Thị Tuyết Mai tại số 161A K4, thị trấn L V, huyện Lai Vung chơi và ngủ lại qua đêm. Trong lúc ở nhà bà M, T phát hiện vườn kiểng của anh Hồ Hoàng Â có để 01 mô tơ bơm nước hiệu SINGLE PHASE 03HP, màu xám. Đến khoảng 02 giờ ngày 19/7/2018, T lấy 01 cây kéo bằng kim loại màu đen và 01 mỏ lếch có bao nhựa màu đỏ-đen của bà M đi bộ đến vườn của anh Hồ Hoàng Â dùng chân đạp cho hàng rào lưới B40 ngã xuống để đi vào trong vườn, T đi đến chỗ để mô tơ dùng mỏ lếch tháo các ốc khóa nền rồi nhấc mô tơ ra khỏi khung sắt và dùng kéo cắt đứt dây điện rồi vác mô tơ đi về nhà bà Mai, T để mô tơ lên xe mô tô biển số 64P1-4700 rồi điều khiển xe chở mô tơ về nhà trọ mà T đã thuê của bà Nguyễn Thị N thuộc ấp L K A, xã L H, huyện Lai Vung để 02 vợ chồng ở, cất giấu mô tơ và ngủ đến sáng.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 19/7/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 64P1-4700 chạy đến nhà bà M để rước L về nhà trọ, trên đường về T nói cho L biết là đã lấy trộm mô tơ của anh Â, về đến nhà trọ T lấy cái mô tơ ra cho L biết đây là mô tơ mà T đã lấy trộm. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T ôm mô tơ để lên xe mô tô biển số 64P1-4700, nói với L là đem đi bán và kêu L cùng đi bán thì L đồng ý và lên xe đi cùng. Cả hai chạy xe đến Cửa hàng điện cơ T tại ấp V L, xã V T, huyện Lấp Vò, gặp anh Nguyễn Phước T là chủ cửa hàng, T nói có mô tơ mua về không sử dụng nên bán lại, anh T tin lời của T đồng ý mua mô tơ giá 1.500.000 đồng, T nhận tiền và đưa cho L cất giữ.

Hồ Hoàng Â phát hiện bị mất mô tơ nên đến Công an thị trấn L V trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo từ Công an thị trấn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung tiến hành xác minh và mời Trần Văn T làm việc thì T thừa nhận hành vi lấy trộm mô tơ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ các tang vật gồm: 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, cán có bao nhựa màu đen, trên lưỡi kéo có ĐÔ – A1, ĐẶC BIỆT, mũi kéo có một muỗi bị gãy; 01 mỏ lếch bằng kim loại màu trắng, cán mỏ lếch có bao nhựa màu đỏ đen, trên mỏ lếch có chữ PRIDE12”/300mm, do bà Lê Thị Tuyết M giao nộp.

01 xe mô tô biển số 64P1-4700, màu xanh, hiệu Wallet, số máy VDGZS152FMHWE009338, số khung RNDWCH1ND 91C 09338; 1.500.000 đồng do Trần Văn T giao nộp. 01 mô tơ màu xám, 03HP, có chữ Single phase, do Nguyễn Phước T giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-ĐGTS ngày 24/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lai Vung kết luận: 01 động cơ điện SINGLE PHASE Công nghệ Đức 01 pha 03HP, kiểu loại YC112M-4, điện áp 220V, công suất 2,2KW, dòng điện 18.5A là 3.325.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả tài sản như sau: Ngày 26/7/2018 đã trao trả cho anh Hồ Hoàng Â 01 mô tơ màu xám, 03HP, có chữ SINGLE PHASE; ngày 27/8/2018 đã trao trả cho anh Nguyễn Phước T số tiền 1.500.000 đồng (số tiền này do T và L nộp).

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS, ngày 29/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Trần Văn T ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Trần Thị Bích L ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Trần Thị Bích L khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Trần Văn T đã có hành vi lợi dụng đêm khuya lén lút Cếm đoạt tài sản của anh Hồ Hoàng Â 01 mô tơ màu xám, 03HP trị giá 3.325.000 đồng đem về nhà trọ cất giấu. T có nói với vợ là Trần Thị Bích L mô tơ do trộm mà có, kêu L cùng đi bán và L đã đồng ý đi bán mô tơ cùng với T. Khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Trần Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 323 và điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Trần Thị Bích L từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Ân và anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không cần xem xét. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, cán có bao nhựa màu đen, trên lưỡi kéo có ĐỒ – A1, ĐẶT BIỆT, mũi kéo có một muỗi bị gãy, kéo đã qua

xử dụng và 01 mỏ lếch bằng kim loại màu trắng, cán mỏ lếch có bao nhựa màu đỏ đen, trên mở lếch có chữ PRIDE12"/300mm. Bà Hoàng Thị Mỹ C khi cho bị cáo T mượn xe mô tô biển số 64P1-4700 không biết bị cáo T dùng vào việc đi trộm cắp tài sản, nên cần trả lại cho bà Hoàng Thị Mỹ C 01 xe mô tô biển số 64P1-4700 là đúng qui định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Quốc T phát biểu quan điểm: Thống nhất luận tội của Kiểm sát viên bị cáo Trần Thị Bích L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã cùng bị cáo T khắc phục toàn bộ hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo thuộc gia đình được Nhà nước cấp sổ hộ nghèo, hơn nữa bị cáo L hiện đang mang thai khoảng gần 01 tháng.

Bị cáo Trần Văn T và bị cáo Trần Thị Bích L thống nhất với Bản cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không tranh luận gì. Các bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Bị cáo Trần Văn T có hành vi lén lút trộm tài sản của bị hại Hồ Hoàng Â và bị hại Ân xác định đúng tài sản của mình bị mất phù hợp hiện trường vụ án và vật chứng thu giữ; lời nhận tội của bị cáo T đúng với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ. Tài sản mà bị cáo Trần Văn T Cếm đoạt có giá trị là 3.325.000 đồng; bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Nên hành vi của bị cáo Trần Văn T có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:....".

Còn hành vi của bị cáo Trần Thị Bích L biết rõ tài sản bị cáo Trần Văn T do trộm cắp mà có nhưng vẫn cùng T đi bán tài sản, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo L đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Trần Thị Bích L có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" phạm vào khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…".

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn T và Trần Thị Bích L là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần Tết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị Cếm đoạt bất cứ lúc nào, các bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo và bị cáo L đã khắc phục toàn bộ hậu quả và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Trần Thị Bích L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo cùng bị cáo T đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thuộc gia đình được Nhà nước cấp sổ hộ nghèo và bị cáo L hiện đang mang thai khoảng gần 01 tháng, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị hại Hồ Hoàng Â vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án ông Ân trình bày đã mất tài sản là 01 mô tơ điện SINGLE PHASE Công nghệ Đức 01 pha 03HP và hiện đã nhận lại tài sản, không

yêu các bị cáo cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị hại Ân không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Phước T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án ông T trình bày đã mua của bị cáo T 01 mô tơ điện SINGLE PHASE Công nghệ Đức 01 pha 03HP giá 1.500.000 đồng và hiện đã nhận lại 1.500.000 đồng, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét; về hành vi của ông Nguyễn Phước T mua mô tơ do bị cáo T và L bán nhưng ông T không biết tài sản trên do phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý đối với ông T. Hoàng Thị Mỹ C vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án bà C trình bày xe mô tô biển số 64P1-4700 là của bà hiện bà đang đứng tên quyền sử dụng, việc bà cho bị cáo T mượn xe là bà hoàn toàn không biết bị cáo mượn xe để đi trộm tài sản của bị hại, bà C yêu cầu nhận lại xe mô tô biển số 64P1-4700.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Bà Lê Thị Tuyết M vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án bà Mai trình bày, bà giao nộp 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, cán có bao nhựa màu đen, trên lưỡi kéo có ĐỒ – A1, đặc biệt, mũi kéo có một muỗi bị gãy đã qua sử dụng và 01 mỏ lếch bằng kim loại màu trắng, cán mỏ lếch có bao nhựa màu đỏ đen, trên mở lếch có chữ PRIDE12",300mm, các tài sản này bà không biết ở đâu mà có, bà không yêu cầu gì; tại phiên tòa bị cáo T khai là của bị cáo và bị cáo không yêu cầu nhận lại vì tài sản này hiện không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử xem xét 01 cây kéo và 01 cây mỏ lếch không còn giá trị sử dụng nền cần tịch thu tiêu hủy.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị Mỹ C, nên trả lại cho bà Hoàng Thị Mỹ C 01 xe mô tô biển số 64P1-4700, màu xanh, hiệu Wallet, số máy VDGZS152FMHWE009338, số khung RNDWCH1ND 91C 09338 là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Đối với bị cáo Trần Thị Bích L gia đình được Nhà nước cấp sổ hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí, Hội đồng xét xử xem xét đúng quy định nên cần chấp nhận miễn án phí cho bị cáo L.

[8] Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Văn T - 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích L phạm tội "tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích L 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định T hành án và bản sao bản án.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, cán có bao nhựa màu đen, trên lưỡi kéo có ĐỒ – A1, ĐẶT BIỆT, mũi kéo có một muỗi bị gãy đã qua sử dụng và 01 mỏ lếch bằng kim loại màu trắng, cán mỏ lếch có bao nhựa màu đỏ đen, trên mở lếch có chữ PRIDE12"/300mm.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị Mỹ C 01 xe mô tô, biển số 64P1-4700, số máy VDGZS152FMHWE-009338, số khung RNDWCH1ND91C-09338, nhãn hiệu WALLET, màu sơn xanh, số loại 110, dung tích xi lanh 107, tên chủ xe Hoàng Thị Mỹ C, tình trạng xe đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng và tài sản trên do C cục T hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thị Bích L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/11/2018; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Út